

Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1970

Cùng nơi cư trú: Xóm 2 T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phan Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phan Văn P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thành L, sinh ngày 14/9/2001 và Phan Ngọc L, sinh ngày 04/3/2009. Khi ly hôn Chị H và anh P thỏa thuận: Chị H

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Ngọc L cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Cháu Phan Thành L đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn P cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Lan, sinh ngày 04/3/2009 cùng chị H là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2019.

Việc thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 BLDS. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh P còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0007789 ngày 20/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSC;
- THADS TPSC;
- UBND xã Tân Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nhường